

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HSST

Ngày: 03/10/2018.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái và bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ LÊ TUẤN A (Tý Đại) - Sinh năm: 1997; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Tiến H, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Ngày 22/4/2015, Lê Tuấn A bị TAND huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 34/2015/HSST). Đến ngày 04/3/2016, Lê Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 429/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức).

Bị cáo bị bắt ngày **31/5/2018**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2/ LÊ VƯƠNG THỊ HẠNH Đ - Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Lê Vương Quốc L, sinh năm: 1964 và bà Vũ Thị Tuyết N, sinh năm: 1964; Chồng, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2018/HSST-LCCT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Các bị hại:**

1/ **Tăng Nguyễn Nhật K**, sinh năm: 1992 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Trương Văn Đ**, sinh năm: 1990 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1994 - Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

4/ **Dương Thành T**, sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ **Phạm Văn T**, sinh năm: 1978 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Đặng Ánh S**, sinh năm: 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

4/ **Huỳnh Hoàng K**, sinh năm: 1992 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

5/ **Lê Minh H**, sinh năm: 1965 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

6/ **Lê Văn B**, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

7/ **Vũ Thị Tuyết N**, sinh năm: 1964 - Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 18 giờ ngày **13/4/2018**, tại Nhà nghỉ "Tú Linh" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius biển số 86B6 - 042.60 của anh Tăng Nguyễn Nhật K để đi ăn tối, thì được anh K đồng ý, nên Tuấn A chở Đ đi ăn tối. Sau khi ăn tối xong, Đ nói với Tuấn A mang xe của K đi cầm thì được Tuấn A đồng ý. Tuấn A điều khiển xe chở Đ xuống tiệm game bắn cá ở khu phố 1, phường P, thị xã L do anh Phạm Văn T làm chủ cầm xe với giá 3.000.000 đồng. Có tiền Tuấn A và Đ nộp vào tài khoản game bắn cá và cùng chơi hết số tiền trên. Sau đó, Tuấn A và Đ bắt taxi về lại nhà nghỉ "Tú Linh" gặp lại K, K hỏi "Xe đâu?", thì Đ trả lời: "Xe bị thủng lốp, em gửi ở nhà bạn, mai em lấy về cho". K đồng ý và cả ba

cùng đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 14/4/2018, T gọi điện cho Tuấn A nói: *“Mang đăng ký xe xuống có cầm thêm tiền thì anh cầm cho”*. Lúc này, Tuấn A nói Đ đến quầy lễ tân của nhà nghỉ "Tú Linh" lấy giấy đăng ký xe của K. Sau đó, Tuấn A và Đ đi xuống gặp T và cầm thêm 2.000.000 đồng. Sau khi có tiền Tuấn A và Đ nộp vào tài khoản game bắn cá và chơi hết số tiền trên. Đến chiều ngày 15/4/2018, Đ nói với K: *“Xe của anh đã bị Tý Đại đưa đi cầm”* K không nói gì và đi về nhà. Khoảng 01 tuần sau, Tuấn A tiếp tục đi xuống tiệm game của anh T lấy thêm 1.000.000 đồng. Đến ngày 07/5/2018, anh K làm đơn tố cáo hành vi của Tuấn A và Đ gửi đến Công an phường T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **59/KL** - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu trắng đen, biển số 86B6 - 042.60, trị giá **7.700.000 đồng**.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày **01/5/2018**, tại tiệm thuốc tây "Liên Châu" ở phường P, thị xã L, bị cáo Lê Tuấn A mượn của anh Trương Văn Đ xe mô tô biển số 86B6 - 04802 đi công việc. Sau khi mượn được xe Tuấn A chạy về nhà ăn cơm, rồi chạy xe xuống trả cho anh Đ nhưng trên đường đi nảy sinh ý định đưa xe đi cầm nên Tuấn A quay xe lại chạy lên nhà anh Đỗ Ngọc P để cầm xe, nhưng anh P nói không cầm và gọi điện thoại cho Đặng Ánh Sáng, đến cầm xe cho Tuấn A. Khi gặp S, Tuấn A nói cầm xe với giá 1.500.000 đồng, thì S đồng ý. Sau khi có tiền Tuấn A chơi game và tiêu xài hết số tiền trên. Đến khoảng 05 giờ ngày 02/5/2018, Tuấn A xuống gặp anh Đ ở cảng cá L và nói với anh Đ *“Xe anh em đã cầm rồi, em xin lỗi”*. Lúc này, anh Đ đưa cho Tuấn A 500.000 đồng và đi cùng Tuấn A lên khu phố 2, phường T để chuộc lại xe, do không đủ số tiền để chuộc xe, Tuấn A đi ra nói lại với anh Đ về việc không chuộc được xe nên anh Đ đưa tiếp cho Tuấn A 1.000.000 đồng nữa, nhưng Tuấn A không chuộc lại xe mà tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 03/5/2018, anh Đ đến Công an phường P trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **53/KL** - ĐGTS ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô biển số 86B6 - 048.02, nhãn hiệu Honda Wave S màu xanh, bạc đen trị giá **5.200.000 đồng**.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 08 giờ ngày **13/5/2018**, tại Nhà nghỉ "Anh Anh" thuộc thôn C, xã T, thị xã L, bị cáo Lê Tuấn A mượn xe mô tô biển số 86B6 - 097.01 của anh Nguyễn Thành L để đi chơi, thì anh L đồng ý. Sau đó, Tuấn A chạy xe về nhà phụ giúp gia đình lợp mái tôn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tuấn A nảy sinh ý định đưa xe này đi cầm nên chạy xe đến gần quán Karaoke "Hai Tấn" gặp Hoàng Công T hỏi cầm xe nhưng T nói không cầm. T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T đến để cầm xe cho Tuấn A. Khoảng 10 phút sau, T đến đồng ý cầm xe cho Tuấn A với giá 6.000.000 đồng nhưng nói quên đưa tiền và mượn xe Tuấn A về lấy tiền. T đi về nhà lấy tiền và do không có chứng minh nhân dân nên Tự nhờ Huỳnh Hoàng Kỳ đưa xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ "Quang" ở khu phố 3, phường T do bà Lê Minh H làm chủ, cầm với giá 12.000.000 đồng. Sau khi cầm xe thì K đưa giấy tờ cầm xe và số tiền 12.000.000 đồng cho T. T bắt taxi quay lại gặp lại Hoàng Công T và đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng nhờ T đưa cho Tuấn A. Số tiền còn lại T giữ. Đến ngày 15/5/2018, Luân đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng, bạc, đen; biển số 86B6 - 097.01 trị giá **21.500.000 đồng**.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 15 giờ ngày **30/5/2018**, tại Nhà nghỉ "Ý Nhi" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, Lê Vương Thị Hạnh Đ mượn chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 5 phone của anh Dương Thành T để gọi cho bạn, thì được anh T đồng ý, Đ đi ra ngoài gọi điện khoảng 05 phút sau thì Đ quay lại phòng nói với T chờ Đ 20 phút, rồi Đ mang chiếc điện thoại của anh T đến cửa hàng điện thoại di động "SaiGon Mobile 396" trên đường Nguyễn Trường Tộ của anh Lê Văn B cầm với giá 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **56/KL** - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động Redmi 5 phone, màu đen, đã qua sử dụng trị giá: **4.267.500 đồng**.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại cho anh Tăng Nguyễn Nhật K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 86B6 - 042.60 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tăng M; Trả lại cho anh Trương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc đen, biển số 86B6 - 048.02 và số tiền 1.500.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Thành L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AriBlade, biển số 86B6 - 097.01; Trả lại cho anh Dương Thành T 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 phone màu đen.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại gồm: anh Tăng Nguyễn Nhật K, anh Trương Văn Đ, anh Nguyễn Thành L, anh Dương Thành T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ bồi thường gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, gồm: anh Đặng Ánh S đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Lê Tuấn A bồi thường; anh Lê Văn B nhận lại số tiền 3.000.000 đồng do bà Vũ Thị Tuyết N (mẹ bị cáo Đ) bồi thường, nên anh S, anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bà Lê Minh H thì sau khi sự việc xảy ra anh Huỳnh Hoàng K đã hoàn trả cho bà H số tiền 6.000.000 đồng, đối với số tiền còn lại bà H yêu cầu anh K tiếp tục hoàn trả cho bà.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, đều phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo **Lê Tuấn A**, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo **Lê Vương Thị Hạnh Đ**, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

*** Biện pháp tư pháp:** Không.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng VKSND thị xã L truy tố.

Các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ đều không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L,

Các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận:

Đây là vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ cố ý thực hiện, các bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, cũng như lòng tin, sự tín nhiệm của các bị hại để mượn xe máy, điện thoại di động và sau khi được các bị hại đồng ý giao tài sản thì các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang tài sản được giao đi cầm cố, lấy tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân; cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 18 giờ ngày **13/4/2018**, tại Nhà nghỉ "Tú Linh" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L. Các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ hỏi

mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, biển số 86B6 - 042.60 của anh Tăng Nguyễn Nhật K để đi ăn tối, thì được anh K đồng ý. Sau khi ăn tối xong, thì Đ nói với Tuấn A mang xe của K đi cầm thì Tuấn A đồng ý, rồi cả hai chạy xuống tiệm game bắn cá tại khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L do anh Phạm Văn T làm chủ cầm xe với giá 3.000.000 đồng, rồi Tuấn A và Đ nộp tiền vào tài khoản game bắn cá và cùng chơi hết số tiền trên. Sau đó, cả hai bắt taxi về lại nhà nghỉ "Tú Linh" gặp lại K, K hỏi: "*Xe đâu?*", thì Đ trả lời: "*Xe bị thủng lốp, em gửi ở nhà bạn, mai em lấy về cho*". K đồng ý và cả ba cùng đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 14/4/2018, Tuấn gọi điện cho Tuấn A nói: "*Mang đăng ký xe xuống có cầm thêm tiền thì anh cầm cho*". Lúc này, Tuấn A nói Đ đến quầy lễ tân của nhà nghỉ "Tú Linh" lấy giấy đăng ký xe của K. Sau đó, Tuấn A và Đ đi xuống gặp T và cầm thêm 2.000.000 đồng. Sau khi có tiền Tuấn A và Đ nộp vào tài khoản game bắn cá và chơi hết số tiền này. Đến chiều ngày 15/4/2018, Đ nói với K: "*Xe của anh đã bị Tý Đại đưa đi cầm*" K không nói gì và đi về nhà. Khoảng 01 tuần sau, Tuấn A tiếp tục đi xuống tiệm game anh T lấy thêm 1.000.000 đồng. Đến ngày 07/5/2018, anh K làm đơn tố cáo hành vi của Tuấn A và Đ gửi đến Công an phường T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **59/KL** - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu trắng đen, biển số 86B6 - 042.60 trị giá **7.700.000 đồng**.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày **01/5/2018**, tại tiệm thuốc tây "Liên Châu" thuộc phường P, thị xã L. Bị cáo Lê Tuấn A mượn xe mô tô biển số 86B6 - 04802 của anh Trương Văn Đ để đi công việc, thì được anh Đ đồng ý. Sau đó, Tuấn A nảy sinh ý định cầm xe của anh Đ, nên chạy xe lên cầm cho Đặng Ánh S với số tiền 1.500.000 đồng, lấy tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 05 giờ ngày 02/5/2018, Tuấn A xuống gặp anh Đ ở cảng cá L và nói với anh Đ "*Xe anh em đã cầm rồi, em xin lỗi*". Lúc này, anh Đ đưa cho Tuấn A 500.000 đồng và cùng với Tuấn A đi lên khu phố 2, phường T để chuộc lại xe, do không đủ số tiền để chuộc xe nên Tuấn A đi ra nói lại với anh Đ về việc không chuộc được xe, thì anh Đ đưa tiếp cho Tuấn A 1.000.000 đồng nữa, nhưng Tuấn A không chuộc xe mà tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 03/5/2018, anh Đ đến Công an phường P trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **53/KL** - ĐGTS ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô biển số 86B6 - 048.02, nhãn hiệu Honda Wave S màu xanh, bạc đen trị giá **5.200.000 đồng**.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 08 giờ ngày **13/5/2018**, tại Nhà nghỉ "Anh Anh" thuộc thôn C, xã T, thị xã L. Bị cáo Lê Tuấn A mượn xe mô tô biển số 86B6 - 097.01 của anh Nguyễn Thành L để đi chơi, thì được anh L đồng ý, sau đó Tuấn A chạy xe về nhà phụ giúp gia đình lợp mái tôn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tuấn A nảy sinh ý định đưa xe của anh L đi cầm nên chạy xe đến gần quán Karaoke "Hai Tấn" gặp Hoàng Công T hỏi cầm xe nhưng T nói không cầm. T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T đến để cầm xe cho Tuấn A. Khoảng 10 phút sau, T đến đồng ý cầm xe cho Tuấn A với giá 6.000.000 đồng nhưng nói quên đưa tiền và mượn xe Tuấn A về lấy tiền. T đi về nhà lấy tiền và do T không có giấy chứng minh nhân dân nên

nhờ Huỳnh Hoàng K đưa xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ "Quang" ở khu phố 3, phường T do bà Lê Minh H làm chủ, cầm với giá 12.000.000 đồng. Sau khi cầm xe thì K đưa giấy tờ cầm thế xe và số tiền 12.000.000 đồng cho T. T bắt taxi quay lại gặp lại Hoàng Công T và đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng nhờ T đưa cho Tuấn A. Số tiền còn lại T giữ. Đến ngày 15/5/2018, L đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng, bạc, đen; biển số 86B6 - 097.01 trị giá **21.500.000 đồng**.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 15 giờ ngày **30/5/2018**, tại Nhà nghỉ "Ý Nhi" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L. Bị cáo Lê Vương Thị Hạnh Đ mượn chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 5 phone của anh Dương Thành T để gọi cho bạn, thì được anh T đồng ý, Đ cầm điện thoại đi ra ngoài gọi điện khoảng 05 phút sau thì Đ quay lại phòng nói với T chờ Đ 20 phút, rồi Đ mang chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động "SaiGon Mobile 396" trên đường Nguyễn Trường Tộ của anh Lê Văn B cầm với giá 3.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **56/KL** - ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động Redmi 5 phone, màu đen, đã qua sử dụng trị giá: **4.267.500 đồng**.

Hành vi trên của các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng, mặc dù các bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản chất tham lam, ham chơi mà còn chây lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của những người quen để mượn tài sản, rồi trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đem đi cầm cố lấy tiền nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với hành vi của Phạm Văn T, Đặng Ánh S, Nguyễn Văn T, Lê Minh H và Lê Văn B không biết các tài sản mà các bị cáo Tuấn A và Hạnh Đ cầm là do phạm tội mà có, nên hành vi của T, S, T, H và B không đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với Phạm Văn T, Đặng Anh S, Nguyễn Văn T, Lê Minh H và Lê Văn B là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét thấy, bị cáo Lê Tuấn A có 03 lần, còn bị cáo Lê Vương Thị Hạnh Đ có 02 lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, mà mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 4.000.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Lê Tuấn A còn có nhân thân xấu, đã từng bị TAND huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 34/2015/HSST ngày 22/4/2015). Đến ngày 04/3/2016, Lê Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 429/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; Hiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đã được thu hồi trả cho các bị hại; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại gồm: anh Tăng Nguyễn Nhật K, anh Trương Văn Đ, anh Nguyễn Thành L, anh Dương Thành T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, gồm: anh Đặng Anh S đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Lê Tuấn A bồi thường; anh Lê Văn B nhận lại số tiền 3.000.000 đồng do bà Vũ Thị Tuyết N (mẹ bị cáo Đ) bồi thường và anh S, anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Riêng bà Lê Minh H thì quá trình điều tra bà H yêu cầu anh Huỳnh Hoàng K phải hoàn trả cho bà số tiền còn lại là 6.000.000 đồng. Tại tòa hôm nay bà H vắng mặt, tuy nhiên căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt bà H cho rằng sẽ khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Hoàng K hoàn trả cho bà số tiền trên bằng một vụ án dân sự khác, nên

Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bà Lê Minh H khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Vương Thị Hạnh Đ, đều phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **31/5/2018**.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Vương Thị Hạnh Đ **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng: Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bà Lê Minh Hiếu đối với yêu cầu anh Huỳnh Hoàng Kỳ hoàn trả số tiền còn lại là **6.000.000** đồng, khi bà Hiếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Vương Thị Hạnh Đ phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND thị xã L*
- *THADS thị xã L*
- *Công an thị xã L*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình